

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN TỬ & TIN HỌC VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **263** CV/ĐT-TCKT

(Giải trình số liệu BCTC Hợp nhất quý II/ 2022 và lũy kế
đến 30/06/2022)

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại điều 14 – Chương III – Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán, Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (Viettronics) mã chứng khoán giao dịch trên sàn UPCOM là VEC đã lập Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II/2022 đã gửi tới các cơ quan trên, nay Viettronics giải trình sự biến động các chỉ tiêu theo pháp luật yêu cầu như sau:

I. Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II năm 2022.

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Quý này năm nay	Quý này năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	163,009,499,163	164,052,174,840
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	517,745,428	2,526,581,374
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	162,491,753,735	161,525,593,466
4. Giá vốn hàng bán	11	130,455,356,008	126,677,469,262
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	32,036,397,727	34,848,124,204
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1,903,105,484	2,030,764,208
7. Chi phí tài chính	22	193,247,622	99,613,638
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	193,231,101	73,044,034
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	(3,448,663,167)	-
9. Chi phí bán hàng	25	13,021,004,836	18,053,341,025
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	17,611,278,512	17,233,926,177
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22) + 24 - (25+26)}	30	(334,690,926)	1,492,007,572
12. Thu nhập khác	31	585,547,304	768,544,407
13. Chi phí khác	32	338,714,375	295,254,804
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	246,832,929	473,289,603
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	(87,857,997)	1,965,297,175
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1,225,322,471	1,342,765,384
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(2,652,757,546)	(1,001,388,181)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	1,339,577,078	1,623,919,972

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Quý II/2022 so với Quý II/2021 giảm 1.042 triệu đồng
- Giá vốn hàng bán Quý II/2022 so với Quý II/2021 tăng 3.778 triệu đồng tương ứng 2,98% do năm 2022 nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh so với đầu năm 2021.

Dẫn đến lợi nhuận gộp Quý II/2022 giảm 2.811 triệu đồng tương ứng giảm 8,07%

- Chi phí tài chính Quý II/2022 so với Quý II/2021 tăng 94 triệu đồng tương ứng tăng 94,00% tăng do đầu năm 2022 các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh sử dụng vốn vay tăng;
- Phần lãi lỗ công ty liên danh liên kết Quý II/2022 so với Quý II/2021 giảm 3.448 triệu đồng tương ứng giảm 100% do 6 tháng đầu năm 2022 phần lỗ chủ yếu tại Công ty TNHH DM vina
- Chi phí bán hàng Quý II/2022 so với Quý II/2021 giảm 5.032 triệu đồng tương ứng giảm 27,87% giảm chủ yếu tại Công ty CP Viettronics Tân Bình
- Thu nhập khác Quý II/2022 so với Quý II/2021 giảm 182 triệu đồng tương ứng giảm 23,81%
- Chi phí khác Quý II/2022 so với Quý II/2021 tăng 43 triệu đồng tương ứng tăng 14,72%
- Thuế TNDN hiện hành Quý II/2022 so với Quý II/2021 giảm 117 triệu đồng tương ứng giảm 8,75%
- Chi phí thuế hoãn lại Quý II/2022 so với Quý II/2021 giảm 1.651 triệu đồng tương ứng giảm 164,91%
- Do các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm 284 triệu đồng tương ứng giảm 17,51%.



II. Báo cáo tài chính hợp nhất lũy kế đến 30/06/2022

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	247,898,114,058	306,471,693,352
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	666,279,918	3,104,432,620
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	247,231,834,140	303,367,260,732
4. Giá vốn hàng bán	11	183,039,780,719	234,137,174,475
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)	20	64,192,053,421	69,230,086,257
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4,639,525,890	4,443,400,411
7. Chi phí tài chính	22	247,516,265	411,734,122
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	234,187,172	141,005,297
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	(3,448,663,167)	-
9. Chi phí bán hàng	25	27,895,793,071	35,445,909,850
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	35,154,494,156	33,912,547,307
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30=20+(21-22) + 24 - (25+26)}	30	2,085,112,652	3,903,295,389
12. Thu nhập khác	31	1,025,898,569	877,655,691
13. Chi phí khác	32	413,401,720	471,831,881
14. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40	612,496,849	405,823,810
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	50	2,697,609,501	4,309,119,199
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2,292,495,564	2,860,047,555
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(2,652,757,546)	(1,001,388,181)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	60	3,057,871,483	2,450,459,825

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ lũy kế đến 30/06/2022 so với lũy kế đến 30/06/2021 giảm 58.574 triệu đồng tương ứng giảm 19,11% do chủ yếu giảm tại Công ty CP Viettronics Tân Bình và Công ty CP Điện tử Bình Hòa .
- Giá vốn lũy kế đến 30/06/2022 so với lũy kế đến 30/06/2021 giảm 51.097 triệu đồng tương ứng giảm 21,82% chủ yếu giảm tại Công ty CP Viettronics Tân Bình; Dẫn đến lợi nhuận gộp giảm 5.038 triệu đồng tương ứng giảm 7,28%.
- Chi phí tài chính lũy kế đến 30/06/2022 so với lũy kế đến 30/06/2021 giảm 164 triệu đồng tương ứng giảm 39,88% do dịch Covid -19 dẫn đến lãi suất vay giảm.
- Phần lãi lỗ công ty liên danh liên kết lũy kế đến 30/06/2022 so với lũy kế đến 30/06/2021 giảm 3.448 triệu đồng tương ứng giảm 100% do 6 tháng đầu năm 2022 phần lỗ chủ yếu tại Công ty TNHH DM vina
- Chi phí bán hàng lũy kế đến 30/06/2022 so với lũy kế đến 30/06/2021 giảm 7.550 triệu đồng tương ứng giảm 21,30% do giảm chủ yếu tại Công ty CP Viettronics Tân Bình.

3357
CÔNG TY
HẠN
TÍN H
NAM
A-T.P

- Thu nhập khác lũy kế đến 30/06/2022 so với lũy kế đến 30/06/2021 tăng 148 triệu và chi phí khác giảm 58 triệu đồng dẫn đến lợi nhuận khác tăng 206 triệu đồng tương ứng tăng 50,93% chủ yếu tại Công ty CP Viettronics Tân Bình.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành lũy kế đến 30/06/2022 so với lũy kế đến 30/06/2021 giảm 568 triệu tương ứng giảm 19,84% do chủ yếu tại Công ty CP điện tử Biên Hòa và Công ty CP Viettronics Tân Bình;
- Thuế TNDN hoãn lại lũy kế đến 30/06/2022 so với lũy kế đến 30/06/2021 giảm 1.651 triệu đồng tương ứng giảm 164,91% do 6 tháng đầu năm 2022 khoản trích dự phòng đầu tư dài hạn tăng dẫn đến thuế hoãn lại giảm.
- Do các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 30/06/2022 so với lũy kế đến 30/06/2021 giảm 607 triệu đồng tương ứng giảm 24,79%.

Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam giải trình làm rõ thêm sự biến động một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất Quý II/2022 so với Quý II/2021 và lũy kế đến 30/06/2022 so với lũy kế đến 30/06/2021 để Quý cơ quan, các cổ đông và các nhà đầu tư có thêm thông tin.

Trân trọng kính báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VT, TCKT.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Hải Vinh

